

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 02: ĐỒ CHƠI CỦA BÉ

(Số tuần: 04 tuần: Thời gian thực hiện từ ngày 14/10/2024 đến ngày 08/11/2024)

Tên lớp: Nhóm trẻ 24-36 tháng Khe Liêu

Số lượng trẻ trong lớp: 7 trẻ

Số giáo viên/ lớp, tên giáo viên: 01 giáo viên: Lý Thị Uyên

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG

MỤC TIÊU GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
I. NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHOẺ		
1. Tổ chức ăn		
MT1: Trẻ được ăn theo chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường. - Trẻ được Ăn đủ bữa ăn : 1 bữa chính và 1 bữa phụ đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định.	- Nhu cầu năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 60-70% nhu cầu cả ngày: 600-651 Kcal. - Ăn 2 bữa chính và một bữa phụ. - Ăn theo thực đơn ngày, theo tuần, theo mùa - Ăn đủ khẩu phần và cân đối về dưỡng chất. + Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35%, bữa ăn chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng, bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày. + Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu: P cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần.; L cung cấp khoảng 30% - 40% năng lượng khẩu phần; G cung cấp khoảng 47% - 50% năng lượng khẩu phần. - Nguồn nước phải được xét nghiệm đảm bảo chất lượng của sở y tế. - Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kỹ, đựng	Hoạt động ăn trưa, ăn chiều, chuẩn bị khẩu phần ăn theo thực đơn, Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kỹ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. - Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.

	trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. + Uống đủ nước: khoảng 0,8-1,6 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn). - <i>Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.</i> - <i>Trẻ uống nước theo nhu cầu, chia làm nhiều lần trong ngày.</i>	
2. Tổ chức ngủ		
MT2: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn (khoảng 150 phút).	- <i>Tổ chức cho trẻ đi ngủ từ 11h30 đến 14h (khoảng 150 phút)</i> - <i>Tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc.</i> - <i>Phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát về mùa hè, ấm áp vào mùa đông.</i> - <i>Cho trẻ nghe nhạc nhẹ nhàng khi ngủ.</i> - <i>Giáo viên có mặt khi trẻ ngủ, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ</i> - <i>Cho trẻ dậy nhẹ nhàng, cất gối, xếp chăn, chiếu, trẻ vận động hoặc trò chuyện, đi vệ sinh.</i>	- Chuẩn bị phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ.
3. Vệ sinh		
MT3: Trẻ thực hiện được các điều kiện vệ sinh cá nhân khi ở trường/lớp - Trẻ được vệ sinh cá nhân; được chăm sóc nuôi dưỡng trong một môi trường sạch sẽ, thoáng mát	- Trẻ có đồ dùng cá nhân riêng khi tới lớp (các cốc, gối, khăn mặt ...), các đồ dùng cá nhân của trẻ được đánh ký hiệu riêng biệt trẻ dễ nhớ, dễ nhận biết - Trẻ sử dụng các đồ dùng dùng chung đầy đủ, đúng cách an toàn, tiết kiệm ... (xà phòng, nước, đồ chơi...) - Tổ chức rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn; rửa tay	- Hoạt động vệ sinh: Tổ chức cho trẻ rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng.

	sau khi đi vệ sinh, sau khi tay bị bẩn. - Tổ chức dọn phòng lớp (trước khi đón trẻ; sau khi ăn; sau khi trả trẻ). - Vệ sinh môi trường: + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải: 01 lần/ngày.	
MT4: Trẻ khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. Cân nặng: Trẻ trai: 11,3- 18,3 kg Trẻ gái: 10,8- 18,1 kg Chiều cao: Trẻ trai: 88,7- 103,5 cm Trẻ gái: 87,4- 102,7 cm	- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Kiểm tra sức khỏe định kì: 2 lần/năm. - Cân đo: Cân: 3 tháng/1 lần; Đo: 3 tháng/1 lần. - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển. - Phối kết hợp với gia đình trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ. - Có giải pháp theo dõi chế độ dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì.	- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Cân, đo và chấm biểu đồ vào sổ sức khỏe của trẻ dưới 24 tháng.
4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn		
MT5: Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp, theo dõi tiêm chủng.	- Theo dõi tiêm chủng theo quy định. - Theo dõi, phòng tránh các bệnh thường gặp. - <i>Đẩy mạnh tuyên truyền với CMT công tác phòng chống các dịch bệnh theo mùa.</i>	- Giáo viên tuyên truyền tới cho mẹ trẻ cách phòng tránh các bệnh thường gặp theo mùa, và theo dõi tiêm chủng trên Zalo nhóm lớp, tuyên truyền phụ huynh vào giờ đón-trả trẻ.
MT6: Trẻ được vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp	- Môi trường trong và ngoài lớp học an toàn, đồ dùng đồ chơi dễ lấy, dễ sử dụng không sắc nhọn - Không giao trẻ cho người	- Chuẩn bị môi trường trong và ngoài lớp học, phù hợp an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp, thường xuyên

	lạ, tôn trọng yêu thương trẻ. - Không giao trẻ cho cha mẹ bị say rượu và trẻ dưới 15 tuổi. - <i>Giáo dục trẻ phòng tránh: Bỏn, điện, đuối nước, ngã, động vật cắn,...</i>	nhắc nhở giáo dục trẻ
II. GIÁO DỤC		
1. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
1.1. Phát triển vận động		
*. Tập các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp		
- MT7: Trẻ thực hiện tập động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra. - Tay: Giơ cao, đưa ra trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang hai bên, vặn người sang hai bên. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân.	- Hoạt động: Tập thể dục sáng - Tập bài: Chim sẻ.
- MT10: Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi, thay đổi tốc độ nhanh, chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bề vật trên tay.	- Tập đi: + Đi bước qua dây. + Đi trong đường hẹp có mang vật trên tay.	- Hoạt động học: Thể dục + VĐCB: Đi bước qua dây. + TCVD: Bịt mắt bắt dê. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
	+ Đi có mang vật trên đầu.	- Hoạt động học: Thể dục + VĐCB: Đi trong đường hẹp có mang vật trên tay. + TCVD: Dung dăng dung dẻ. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
		- Hoạt động học: Thể dục + VĐCB: Đi có mang vật trên đầu + TCVD: Con rùa. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới

	+ Đi kết hợp với chạy	hình thức trò chơi. - Hoạt động học: Thể dục + VĐCB: Đi kết hợp với chạy. + TCVD: Bịt mắt bắt dê. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		
Có một số nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt		
- MT17: Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. - Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống.	- Hoạt động vệ sinh ăn trưa. + Giúp trẻ làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. + Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống.
- MT18: Trẻ có thói quen ngủ một giấc buổi trưa.	- Luyện thói quen ngủ một giấc trưa.	- Hoạt động ngủ trưa. + Giúp trẻ luyện thói quen ngủ một giấc trưa, ngủ đúng và đủ giờ.
*. Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe		
- MT19: Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định	- Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Hoạt động vệ sinh. + Rèn cho trẻ có thói quen đi vệ sinh đúng nơi quy định.
- MT 20: Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh).	- Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn: tự xúc cơm ăn, đi dép, lấy nước uống, đi vệ sinh...	- Hoạt động vệ sinh, hoạt động chiều. + Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn: tự xúc ăn, tự đi dép, lấy nước uống, đi vệ sinh...
- MT 21: Trẻ biết làm một số việc khi có sự giúp đỡ.	- Tập nói với người lớn khi có nhu cầu: ăn, ngủ, đi, vệ sinh. - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.	- Hoạt động vệ sinh ăn trưa, ngủ, hoạt động chiều. + Trẻ tập nói với người lớn khi có nhu cầu: ăn, ngủ, đi, vệ sinh. + Trẻ tập rửa tay, lau mặt đúng thao tác.
1.2. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC		

*. Luyện tập và phối hợp các giác quan: Thị giác, xúc giác, khứu giác, vị giác		
MT26: Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng	- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật.	- Hoạt động góc, hoạt động ngoài trời: + Cô cho trẻ chơi với các đồ chơi, cô giấu đồ chơi cho trẻ tìm và gọi tên. Trẻ được nghe một số âm thanh của đồ chơi ngoài trời.
*. Nhận biết		
MT28: Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc. <i>(TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ)</i>	- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - Tên, đặc điểm nổi bật của con vật, rau, hoa quả quen thuộc - <i>Tăng cường tiếng việt cho trẻ nói tên con vật, rau, hoa, quả.</i>	- Hoạt động học: Nhận biết. + Nhận biết xe ô tô bé thích. - Hoạt động chiều: Cho trẻ thực hiện ôn luyện dưới dạng trò chơi - Hoạt động góc: Cho trẻ cầm sờ, quan sát, kéo đẩy và chơi cùng với đồ chơi xe ô tô.
		- Hoạt động học: Nhận biết. + Nhận biết gọi tên đồ chơi: Con ngựa gỗ. - Hoạt động chiều: Cho trẻ chơi với con ngựa gỗ, quan sát và trò chuyện về con ngựa gỗ. - <i>TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ: Con ngựa gỗ (Mà zăng)</i>
MT32: Trẻ chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu.	- Chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu. - Chỉ hoặc lấy hoặc phân loại các đồ vật có hình dạng giống nhau.	- Hoạt động học: Nhận biết. + Nhận biết kích thước to - nhỏ. - Hoạt động chiều: Cho trẻ chơi trò chơi với đồ chơi có kích thước khác nhau (to-nhỏ) - <i>TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa</i>

		<i>trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ: To hơn (Lớn hơn)- Nhỏ hơn (nhỏ hơn)</i>
- MT33: Trẻ nhận biết được hình tròn, hình vuông.	- Chỉ, nói tên được hình tròn, hình vuông.	- Hoạt động học: Nhận biết + Dạy trẻ nhận biết hình tròn. - Hoạt động chiều: Cho trẻ nhận biết hình tròn, sử dụng hình tròn để chơi các trò chơi.
1.3. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		
*. Phát triển khả năng nghe		
- MT42: Trẻ nghe hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Lắng nghe và trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong truyện.	- Hoạt động học: Làm quen với văn học: + Truyện: Chiếc xích đu màu đỏ - Hoạt động chiều: Cô kể cho trẻ nghe câu chuyện, trò chuyện về nội dung câu chuyện Rèn phát âm cho trẻ, giọng điệu nhân vật trong truyện. - Hoạt động học: Làm quen với văn học + Truyện: Chiếc ô của Thỏ trắng. - Hoạt động chiều: Cô kể cho trẻ nghe câu chuyện, trò chuyện về nội dung câu chuyện Rèn phát âm cho trẻ, giọng điệu nhân vật trong truyện.
*. Phát triển khả năng nói		
- MT44: Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với giúp đỡ của cô giáo.	- Nghe, đọc các bài thơ, đoạn thơ ngắn phù hợp với độ tuổi.	- Hoạt động học: Làm quen với văn học + Thơ: Chơi với bạn. - Hoạt động chiều: Cho trẻ đọc lại bài thơ, trò chuyện về nội dung bài thơ. Rèn phát âm cho trẻ, giọng điệu khi đọc thơ.

		- Hoạt động học: Làm quen với văn học + Thơ: Đi dép. - Hoạt động chiều: Cho trẻ đọc lại bài thơ, trò chuyện về nội dung bài thơ. Rèn phát âm cho trẻ, giọng điệu khi đọc bài thơ. -TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ: Đôi dép (Tối dép)
MT48: Trẻ trả lời và đặt một số câu hỏi đơn giản.	- Trả lời và đặt một số câu hỏi đơn giản: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Ở đâu?”; “thế nào?”; “Để làm gì?”; “Tại sao?”...	- Hoạt động góc: Cho trẻ chơi với các đồ chơi, tự đặt câu hỏi và trả lời 1 số câu hỏi đơn giản về đồ chơi - Hoạt động ngoài trời: Trẻ tự do hỏi về đặc điểm của đồ chơi ngoài trời.
MT49: Trẻ thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1- 2 câu đơn giản và câu dài.	- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1- 2 câu đơn giản và câu dài.	- Hoạt động góc, hoạt động ngoài trời: - Trẻ thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1- 2 câu đơn giản và câu dài.
1.4. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ		
*. Phát triển kỹ năng xã hội		
MT58: Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	- Hoạt động góc, ngoài trời, vui chơi: + Trẻ biết chơi thân thiện với bạn, không tranh giành đồ chơi, biết chia sẻ đồ chơi với bạn và cất dọn cùng cô khi chơi xong.
*. Phát triển cảm xúc thẩm mỹ		
- MT62: Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	- Hoạt động học: Giáo dục âm nhạc. + Dạy hát: “Lái ô tô”. + TCAN: Hãy lắng nghe. - Hoạt động chiều: Cô cho trẻ hát lại bài hát “Lái ô tô”, trò chuyện về nội dung bài hát và cho trẻ lên

		hát. - Hoạt động học: Giáo dục âm nhạc. + VĐTN: Lái ô tô. + TCAN: Nhỏ và to - Hoạt động chiều: Cô cho trẻ hát và vận động theo bài hát “Lái ô tô”, trò chuyện về nội dung bài hát và cho trẻ lên vận động. - Hoạt động học: Giáo dục âm nhạc. + Nghe hát: Quả bóng. + Trò chơi âm nhạc: Ai đoán giỏi. - Hoạt động chiều: Cô hát cho trẻ nghe bài hát “Quả bóng”, trò chuyện về nội dung bài hát và cho trẻ lên hưởng ứng cùng cô. - Hoạt động học: Giáo dục âm nhạc. + BDVN: Búp bê; Lái ô tô. + Nghe hát: Quả bóng. - Hoạt động chiều: Cô cho trẻ lên biểu diễn các bài hát trong chủ đề.
- MT63: Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình.	- Hoạt động học: Tạo hình. + Tô màu quả bóng bay. - Hoạt động chiều: Cô cho trẻ tô màu quả bóng, trò chuyện về quả bóng và hướng dẫn trẻ tô. Cô quan sát những trẻ chưa biết cầm bút, động viên, giúp đỡ trẻ. Cho trẻ với với bóng. - Hoạt động học: Tạo hình. + Tô màu con lật đật. - Hoạt động chiều: Cô cho trẻ tô màu con lật đật, trò chuyện về con lật đật. Cô quan sát những trẻ chưa biết cầm bút, động viên,

		giúp đỡ trẻ. Cho trẻ chơi với con lật đật
		- Hoạt động học: Tạo hình. + Nặn quả bóng. - Hoạt động chiều: Cô cho nặn quả bóng, trò chuyện về quả bóng và hướng dẫn trẻ cách nặn. Cô quan sát những trẻ chưa biết nặn, động viên, giúp đỡ trẻ. Cho trẻ chơi với đất nặn.
		- Hoạt động học: Hoạt động với đồ vật. + Xếp hình ngôi nhà, đường đi. - Hoạt động chiều: Cô cho trẻ xếp hình ngôi nhà, đường đi. Cô quan sát những trẻ chưa biết xếp, động viên, giúp đỡ trẻ.

II. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 5. CHỦ ĐỀ: ĐỒ CHƠI CỦA BÉ

CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: Đồ chơi quen thuộc của bé

Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần (Từ ngày 14/10 đến ngày 18/10/2024)

Giáo viên thực hiện: Lý Thị Uyên

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (14/10)	Thứ 3 (15/10)	Thứ 4 (16/10)	Thứ 5 (17/10)	Thứ 6 (18/10)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ, hướng dẫn trẻ đến các đồ dùng, đồ chơi. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ. Nhắc phụ huynh đồ xe gọn gàng đúng quy định khi đưa đón trẻ. - Xem tranh ảnh về đồ chơi, quan sát đồ chơi trên giá, trò chuyện với trẻ về các đồ chơi ở lớp. - Trẻ hoạt động theo ý thích. - Thể dục sáng bài: Chim sẻ. + Động tác 1: Chim hót. + Động tác 2: Chim vỗ cánh. + Động tác 3: Chim mổ thóc. + Động tác 4: Chim bay. - Điểm danh.				

Chơi - tập có chủ đích	* Thể dục: - Vận động cơ bản: Đi bước qua dây. - TCVD: Bịt mắt bắt dê.	* Làm quen với văn học: - Thơ: Chơi với bạn.	* Nhận biết: - Nhận biết xe ô tô bé thích.	* Giáo dục âm nhạc: - Dạy hát: Lái ô tô. - Trò chơi âm nhạc: Hãy lắng nghe.	* Tạo hình: - Tô màu quả bóng bay. (mẫu)
Tăng cường TV dựa trên tiếng mẹ đẻ			- Xe ô tô		
Hoạt động chơi, tập	* Bé chơi với đồ vật: - Chơi với đồ chơi: Cầm, nắm, sờ, nắn, quan sát, kéo, đẩy... và chơi cùng với đồ chơi bóng, vòng, chai nhựa. - Xếp bàn, ghế, giường búp bê. * Bé chọn vai nào: - Trò chơi: Xúc bột cho em. (Sử dụng bộ đồ chơi nấu ăn, búp bê) - Chơi trò chơi “Bé ngoan” với đồ chơi, đồ dùng gia đình. * Bé nhận biết: - Di màu/chấm màu (bằng ngón tay) lên tranh vẽ một số đồ chơi. * Cát dọn đồ chơi sau khi chơi.				
Hoạt động chơi, tập	* Hoạt động có chủ đích: - Quan sát, trò chuyện về một số đồ chơi ngoài trời: + Nhà bóng. + Cầu trượt. + Xích đu. * Trò chơi vận động: - Gieo hạt; Kéo cưa lừa xẻ. * Chơi tự do: - Chơi đồ chơi thiết bị ngoài trời, nhặt lá rụng. Chơi bộ đồ chơi xe đạp được cấp phát. - Chơi theo ý thích.				
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kỹ năng thói quen tập rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết suất của mình. - Rèn nề nếp, thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy. - Ăn quả chiều				

Chơi tập	- Hướng dẫn trẻ kỹ năng rửa tay bằng xà phòng. Dạy trẻ kỹ năng chào hỏi người lớn lễ phép. - Ôn: Đi bước qua dây. - Ôn thơ: Chơi với bạn. Cho trẻ đọc thơ về chủ đề và kết hợp sử dụng bộ tranh minh họa truyện. - Ôn: Nhận biết xe ô tô bé thích - Ôn bài hát: “Em tập lái ô tô”. - Ôn: Tô màu quả bóng bay. - Nêu gương cuối ngày. - Nhận xét, nêu gương cuối tuần.
Trả trẻ	- Vệ sinh: - Vệ sinh cá nhân trẻ sạch sẽ. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ đầy đủ. - Trả trẻ: - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe, dinh dưỡng và các hoạt động nổi bật của các con ở trường. - Quan sát và nhắc phụ huynh đỗ xe đúng nơi quy định khi đón trẻ.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 6. CHỦ ĐỀ: ĐỒ CHƠI CỦA BÉ

CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: Đồ chơi yêu thích của bé

Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần (Từ ngày 21/10 đến ngày 25/10/2024)

Giáo viên thực hiện: Lý Thị Uyên

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (21/10)	Thứ 3 (22/10)	Thứ 4 (23/10)	Thứ 5 (24/10)	Thứ 6 (25/10)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ, hướng dẫn trẻ đến các đồ dùng, đồ chơi trong lớp và chọn góc chơi thích hợp. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ. Nhắc phụ huynh đỗ xe gọn gàng đúng quy định khi đưa đón trẻ. - Trẻ hoạt động theo ý thích. - Thể dục sáng bài: Chim sẻ. + Động tác 1: Chim hót. + Động tác 2: Chim vỗ cánh. + Động tác 3: Chim mổ thóc. + Động tác 4: Chim bay. - Điểm danh				
Chơi - tập có chủ đích	* Thể dục: - Đi trong đường hẹp có mang vật trên tay. - TCVD: Dung dăng dung dẻ.	* Làm quen với văn học: - Truyện: Chiếc xích đu màu đỏ	* Nhận biết: - Nhận biết gọi tên đồ chơi: Con ngựa gỗ.	* Giáo dục âm nhạc: - Vận động minh họa: Lái ô tô. - TCAN: Nhỏ và to.	* Tạo hình: - Tô màu con lật đật. (mẫu)

Tăng cường tv dựa trên tiếng mẹ đẻ			- Con ngựa gỗ (Mà Zăng)		
Hoạt động chơi, tập	* Bé chơi với đồ vật: - Chơi với đồ chơi xâu vòng.(Sử dụng bộ xâu hạt) - Chơi với hộp thả hình.(Sử dụng hộp thả hình) * Bé chọn vai nào: - Chơi với em búp bê và đồ chơi đồ dùng ăn uống.(Sử dụng bộ đồ chơi nấu ăn, búp bê) - Chơi trò chơi cửa hàng bán đồ chơi. * Bé nhận biết: - Di màu/chấm màu (bằng ngón tay) lên tranh vẽ một số đồ chơi bé yêu thích. * Cát dọn đồ chơi sau khi chơi.				
Hoạt động chơi, tập	* Hoạt động có chủ đích: - Quan sát khu vườn của bé. - Quan sát cây xanh * Trò chơi vận động: - Bóng tròn to, Trời nắng trời mưa. * Chơi tự do: - Chơi đồ chơi thiết bị ngoài trời, chơi với cát, sỏi.Chơi thả thuyền.				
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kỹ năng thói quen tập rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết suất của mình. - Rèn nề nếp, thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy. - Ăn quà chiều				
Chơi tập	- Hướng dẫn trẻ kỹ năng rửa tay bằng xà phòng. - Ôn: Đi trong đường hẹp có mang vật trên tay. - Ôn truyện: Chiếc xích đu màu đỏ - Ôn: Nhận biết đồ chơi: Con ngựa gỗ - Ôn vận động minh họa: Lái ô tô. - Ôn: Tô màu con lật đật. - Nêu gương cuối ngày. - Nhận xét, nêu gương cuối tuần.				
Trả trẻ	- Vệ sinh: - Vệ sinh cá nhân trẻ sạch sẽ. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ đầy đủ. - Trả trẻ: - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe, dinh dưỡng và các hoạt động nổi bật của các con ở trường. - Quan sát và nhắc phụ huynh đỗ xe đúng nơi quy định khi đón trẻ.				

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 7. CHỦ ĐỀ: ĐỒ CHƠI CỦA BÉ
CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: Những đồ chơi có thể chuyển động được
Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần (Từ ngày 28/10 đến ngày 01/11/2024)
Giáo viên thực hiện: Lý Thị Uyên

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (28/10)	Thứ 3 (29/10)	Thứ 4 (30/10)	Thứ 5 (31/10)	Thứ 6 (01/11)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ, hướng dẫn trẻ chơi các đồ dùng đồ chơi - Trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ. Nhắc phụ huynh đồ xe gọn gàng đúng quy định khi đưa đón trẻ. - Xem tranh ảnh về đồ chơi. Trò chuyện với trẻ về một số đồ chơi của lớp. Trò chuyện với trẻ về ngày liên hiệp phụ nữ Việt Nam. - Cho trẻ chơi theo ý thích. - Thể dục: Bài thể dục: Chim sẻ. + Động tác 1: Chim hót. + Động tác 2: Chim vỗ cánh. + Động tác 3: Chim mổ thóc. + Động tác 4: Chim bay. - Điểm danh				
Chơi - tập có chủ đích	* Thể dục: - Đi có mang vật trên đầu. - TCVD: Con rùa	* Làm quen với văn học: - Thơ: Đi dép.	* Nhận biết: - Nhận biết, gọi tên hình tròn.	* Giáo dục âm nhạc: - Nghe hát: Quả bóng. - Trò chơi âm nhạc: Ai đoán giỏi	* Tạo hình: - Nặn quả bóng (mẫu)
Tăng cường TV dựa trên tiếng mẹ đẻ		- Đôi dép (Tối dép)			
Hoạt động chơi, tập	* Bé chơi với đồ vật: - Xây dựng, xếp hình: Xếp đoàn tàu, xếp ô tô. (Sử dụng bộ xây dựng trên xe) * Bé chọn vai nào: - Chơi làm tài xế, hành khách trên ô tô tàu hỏa. * Bé nhận biết: - Xem sách tranh và trò chuyện về các phương tiện có thể chuyển động được. (Sử dụng bộ tranh các phương tiện giao thông) - Dán thêm đèn, bánh xe cho ô tô. * Cát dọn đồ chơi sau khi chơi.				
Hoạt động chơi tập	* Hoạt động có chủ đích: - Quan sát đồ chơi ngoài trời. - Lắng nghe các âm thanh trên sân trường. * Trò chơi vận động: - Ô tô và chim sẻ; Máy bay.				

	* Chơi tự do: - Chơi đồ chơi thiết bị ngoài trời. - Chơi theo ý thích.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kỹ năng thói quen tập rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết suất của mình. - Rèn nề nếp, thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy. - Ăn quà chiều
Chơi tập	- Hướng dẫn trẻ kỹ năng rửa tay bằng xà phòng. - Ôn: Đi có mang vật trên đầu. - Cho trẻ đọc bài thơ: Đi dép. - Ôn nhận biết gọi tên hình tròn - Ôn: Nghe hát: Quả bóng. - Ôn: Nặn quả bóng. - Chơi tự do ở các góc. - Hướng dẫn trẻ cất đồ chơi gọn gàng. - Nêu gương cuối tuần. - Nhận xét, nêu gương cuối tuần.
Trả trẻ	- Vệ sinh: - Vệ sinh cá nhân trẻ sạch sẽ. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ đầy đủ. - Trả trẻ: - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe, dinh dưỡng và các hoạt động nổi bật của các con ở trường. - Quan sát và nhắc phụ huynh đỗ xe đúng nơi quy định khi đón trẻ.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 8. CHỦ ĐỀ: ĐỒ CHƠI CỦA BÉ

CHỦ ĐỀ NHÁNH 4: Bé chơi đồ chơi cùng bạn

Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần (Từ ngày 04/11 đến ngày 08/11/2024)

Giáo viên thực hiện: Lý Thị Uyên

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (04/11)	Thứ 3 (05/11)	Thứ 4 (06/11)	Thứ 5 (07/11)	Thứ 6 (08/11)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ, hướng dẫn trẻ đến các đồ dùng, đồ chơi - Trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ. Nhắc phụ huynh đồ xe gọn gàng đúng quy định khi đưa đón trẻ. - Trò chuyện với trẻ về đồ chơi trẻ thích. - Chơi đồ chơi búp bê, bóng, một số đồ chơi lắp ghép, đồ chơi con vật. - Cho trẻ chơi theo ý thích. - Thể dục sáng bài: Chim sẻ. + Động tác 1: Chim hót. + Động tác 2: Chim vỗ cánh. + Động tác 3: Chim mổ thóc. + Động tác 4: Chim bay. - Điểm danh.				
Chơi - tập có chủ đích	* Thể dục: - Đi kết hợp với chạy. - TCVD: Bịt mắt bắt dê.	* Làm quen với văn học: - Truyện: Chiếc ô của Thỏ trắng.	* Nhận biết: - Nhận biết kích thước: To - nhỏ	* Giáo dục Âm nhạc: - BDVN các bài: Búp bê, Lái ô tô. - Nghe hát: Quả bóng.	* HĐVĐV: Xếp hình ngôi nhà, đường đi.
Tăng cường TV dựa trên tiếng mẹ đẻ			- To hơn (Lỏ hơn) - Nhỏ hơn (Zhên hơn)		- Ngôi nhà
Hoạt động chơi, tập	* Bé chọn vai nào: - Chơi với em búp bê và đồ chơi đồ dùng ăn uống. (Sử dụng bộ đồ chơi nấu ăn, búp bê) - Chơi trò chơi cửa hàng bán đồ chơi. * Bé chơi với đồ vật: - Xây dựng, xếp hình: Xếp đoàn tàu, xếp ô tô. (Sử dụng bộ đồ chơi có bánh xe và dây kéo) * Bé nhận biết: - Xem sách tranh, tập lật trang xem tranh ảnh về đồ chơi. - Dán thêm đèn, bánh xe cho ô tô. * Cát dọn đồ chơi sau khi chơi.				
	* Hoạt động có chủ đích: - Quan sát đồ chơi ngoài trời: + Cầu trượt.				

Hoạt động chơi tập	+ Xích đu. + Nhà bóng. * Trò chơi vận động: - Bong bóng xà phòng. - Chuồn chuồn bay. * Chơi tự do: - Chơi xâu quả khô; Đúc cát âm bằng khuôn; Thả thuyền giấy. - Nhặt lá rụng trên sân trường; Chơi theo ý thích.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kỹ năng thói quen tập rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi về sinh, lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết xuất của mình. - Rèn nề nếp, thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy. - Ăn quà chiều
Chơi tập	- Hướng dẫn trẻ kỹ năng rửa tay bằng xà phòng. Dạy trẻ kỹ năng chào hỏi người lớn lễ phép. - Ôn: Đi kết hợp với chạy. - Kể chuyện: Chiếc ô của thỏ trắng. - Ôn: Nhận biết kích thước to- nhỏ. - Biểu diễn văn nghệ các bài về chủ đề. - Cho trẻ chơi xếp hình ngôi nhà, đường đi. - Hoạt động theo ý thích. - Nêu gương cuối ngày. - Nhận xét, nêu gương cuối tuần.
Trả trẻ	- Vệ sinh: - Vệ sinh cá nhân trẻ sạch sẽ. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ đầy đủ. - Trả trẻ: - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe, dinh dưỡng và các hoạt động nổi bật của các con ở trường. - Quan sát và nhắc phụ huynh đỗ xe đúng nơi quy định khi đón trẻ.

III. DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC

1. Môi trường vật chất trong lớp:

+ Phòng học đủ diện tích sử dụng, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè. Các trang thiết bị vệ sinh, hệ thống điện nước đảm bảo yêu cầu phục vụ sinh hoạt hàng ngày của trẻ.

+ Phân chia, bố trí không gian góc chơi hợp lý, thuận tiện, linh hoạt, trang trí lớp đảm bảo tính thẩm mỹ theo chủ đề: “Bé và các bạn” phù hợp với hứng thú nhu cầu vui chơi của trẻ lớp nhà trẻ 24 - 36 tháng.

+ Các góc chơi có đa dạng các chủng loại đồ dùng đồ chơi phục vụ chủ đề “Bé và các bạn” theo các nhánh thực hiện. Đồ dùng đồ chơi sắp xếp ngăn nắp dễ lấy, dễ dùng, dễ cất. Các nguyên vật liệu mở như: Lá cây, sỏi, len, vải vụn, vỏ ốc, ống mút, đá cuội, quả thông...đảm bảo vệ sinh an toàn với trẻ

2. Môi trường vật chất cho trẻ hoạt động ngoài trời:

+ Thiết kế và xây dựng các góc chơi ngoài trời: Góc dân gian, góc thư viện sách, tạo cơ hội cho trẻ hoạt động theo chủ đề.

+ Khu vườn rau, vườn cây ăn quả, góc thiên nhiên đảm bảo an toàn cho trẻ (Không có cây gai, không có nhựa độc...)

+ Đảm bảo tính đặc trưng văn hóa dân tộc. Không có đồ dùng đồ chơi sắc nhọn, độc hại.

3. Môi trường xã hội:

+ Giáo viên tạo không khí vui tươi, gần gũi yêu thương trẻ bằng cử chỉ hành động, lời nói với trẻ và phụ huynh luôn mẫu mực để trẻ noi theo.

+ Luôn đối xử công bằng với trẻ bằng tình thương yêu chân thành.

+ Luôn động viên khích lệ trẻ tìm tòi sáng tạo trong các hoạt động.

+ Tôn trọng tình cảm, ý kiến riêng của trẻ, luôn động viên trẻ bằng những lời nói tích cực như: “Con sẽ làm được, lần sau con sẽ làm tốt hơn”

+ Giáo viên nên khuyến khích trẻ tham gia, hợp tác trong các hoạt động: Thực hiện tốt nội quy lớp, nội quy chơi ở góc, công tác chuẩn bị đồ dùng đồ chơi, sắp xếp đồ chơi cuối ngày, cuối tuần, vệ sinh đồ chơi cùng cô và các bạn.

4. Chuẩn bị, tổ chức sử dụng môi trường giáo dục:

+ Thiết kế các hoạt động chơi - tập có chủ đích, hoạt động chơi - tập phù hợp với trẻ độ tuổi 24 - 36 tháng theo các mục tiêu phát triển theo chủ đề “Bé và các bạn”.

+ Chuẩn bị đủ, đa dạng đồ dùng, đồ chơi học liệu sắp xếp, trang trí lớp phù hợp chủ đề, khi sử dụng môi trường trong lớp, ngoài lớp học tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau.

+ Nắm vững cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi học liệu.

+ Tạo sự liên hoàn, linh hoạt

+ Suru tâm các bài hát, tranh thơ, truyện theo chủ đề.

Bằng Cả, ngày 11 tháng 10 năm 2024

Đã duyệt

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Triệu Thị Thúy